

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 27 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 60/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020.

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng A – sinh năm 1968

Nơi ĐKKHKT: Kp. C, thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Phan L – sinh năm 1963

Nơi ĐKKHKT: KP. C, thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Hiện tạm trú: Thôn Phong Niên, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng A và ông Phan L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Hồng A và ông Phan L có 03 con chung: Phan Thị Xuân N – sinh năm 1985, Phan Xuân Phổ - sinh năm 1990 và Phan Thị Xuân Th – sinh năm 1996, cả 03 hiện đã trưởng thành và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thị Hồng A và ông Phan L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Bà Lê Thị Hồng A tự nguyện chịu án phí cho

ông L nên bà A phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) bà A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011341 ngày 18/5/2020. Bà A được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND TT H, X;
- UBND xã Đ, T;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung